

*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

**1. Tình hình thực hiện:**

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chấp hành tốt và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tập trung ưu tiên giải quyết đầy đủ, kịp thời lương và các chế độ chính sách cho người lao động, cũng như chăm lo đến đời sống tinh thần cho người lao động với nhiều hoạt động thiết thực và có ý nghĩa.

Năm 2025 Công ty thực hiện ký hợp đồng đặt hàng với Sở Nông nghiệp và Môi trường về cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP, với tổng diện tích cấp nước, tưới nước là 23.577,40 ha. Kết quả thực hiện đạt: 24.473,19ha (tương ứng với số tiền 28,532 tỷ đồng), tăng 3,8% so với hợp đồng đặt hàng. Tuy nhiên, chỉ được thanh toán 27,587 tỷ đồng (tương ứng với 23.568,87 ha), do kinh phí nhà nước phân bổ theo Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 08/02/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn, v/v phê duyệt đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025.

Trong công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai: Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các Công điện, văn bản chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường về ứng phó với các cơn bão, dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy Chi bộ, Công ty đã chủ động xây dựng phương án và chỉ đạo các xí nghiệp trực thuộc triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai. Theo đó, Công ty đã chỉ đạo các xí nghiệp phân công người lao động tổ chức trực 24/24 giờ tại các công trình thủy lợi, đặc biệt là các hồ chứa. Người lao động đã chấp hành nghiêm chế độ trực ban, bám sát hiện trường, không quản ngày đêm, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, mực nước công trình, kịp thời báo cáo và phối hợp xử lý các tình huống, sự cố phát sinh, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Đồng thời, tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống lụt bão và khắc phục hậu quả sau bão. Đặc biệt, trước khi cơn

bão số 10 (bão Bualoi) đổ bộ vào đất liền, Công ty đã xin ý kiến lãnh đạo Sở và chỉ đạo Xí nghiệp Lộc Bình thực hiện hạ thấp mực nước hồ Bản Lải xuống cao trình 300,63m (thấp hơn 2,47m so với quy trình vận hành) nhằm tạo dung tích phòng lũ, qua đó góp phần cắt giảm khoảng 45,8 triệu m<sup>3</sup> nước không đổ về hạ du công trình trong thời gian mưa bão.

Trong giai đoạn cao điểm mưa bão, do mưa lớn kéo dài, trên địa bàn tỉnh có 68 hồ chứa thủy lợi xảy ra tình trạng nước dâng vượt tràn. Tuy nhiên, nhờ chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thực hiện vận hành điều tiết theo đúng phương án phòng, chống thiên tai, đồng thời tăng cường công tác trực ban và kiểm tra hiện trường, Công ty đã không để xảy ra sự cố mất an toàn công trình, không gây thiệt hại về người và cơ bản bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Ngày 30/12/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 2823/QĐ-UBND quy định giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác giai đoạn 2025–2026 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi được điều chỉnh tăng 29% so với giai đoạn trước, qua đó góp phần cải thiện đáng kể nguồn thu của Công ty. Nguồn kinh phí tăng thêm chủ yếu được sử dụng để chi trả tiền lương và các khoản có tính chất lương cho người lao động, từng bước cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Nhờ đó, người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Bằng nguồn kinh phí từ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, Công ty chỉ đạo thực hiện:

- Công tác sửa chữa thường xuyên gồm 35 hạng mục công trình với tổng kinh phí thực hiện là 3,16 tỷ đồng, đảm bảo mục tiêu cung cấp nước tưới cho khoảng 2.080 ha đất nông nghiệp.

- Công tác bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Hệ thống đóng mở cống, điều tiết nước tại các hồ chứa, đập dâng và trên kênh dẫn, hệ thống bơm điện) với tổng kinh phí thực hiện là 382,97 triệu đồng. Đảm bảo sự hoạt động bình thường của các công trình, máy móc, thiết bị theo tiêu chuẩn thiết kế và kỹ thuật chuyên ngành.

Cùng với đó, Công ty được UBND tỉnh giao thực hiện làm chủ đầu tư 04 nguồn vốn, bao gồm:

- Kinh phí Bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2025: Thực hiện sửa chữa 32 hạng mục công trình (trong đó: 31 hạng mục công trình sử dụng nguồn vốn năm 2025 và 01 công trình sử dụng nguồn vốn còn dư năm 2024 kết chuyển sang), tổng kinh phí thực hiện là 20,24 tỷ đồng, với mục tiêu cung cấp nước tưới cho khoảng 1.536,4 ha đất nông nghiệp, kiên cố được 9,21 km kênh mương, 09 đập dâng, 05 tràn xả lũ. Kinh phí quyết toán là 20,17 tỷ đồng, đạt 99,65% kế hoạch vốn được giao.

- Kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa: Thực hiện sửa chữa, kiên cố 39 hạng mục công trình, tổng kinh phí thực hiện là 28,755 tỷ đồng, với mục tiêu cung cấp nước tưới cho khoảng 1.881 ha đất nông nghiệp, kiên cố được 20,62 km kênh mương. Kinh phí quyết toán là 28,71 tỷ đồng, đạt 99,8% kế hoạch vốn được giao.

- Kinh phí Hỗ trợ khắc phục hậu quả bão số 3 và mưa lũ sau bão từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024: Thực hiện sửa chữa, kiên cố 03 công trình, tổng kinh phí thực hiện là 11,0 tỷ đồng, với mục tiêu đảm bảo an toàn hệ thống công trình đầu mối (đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước), cung cấp nước tưới cho khoảng 314,4 ha đất nông nghiệp. Kinh phí quyết toán là 10,94 tỷ đồng, đạt 99,4% kế hoạch vốn được giao.

- Kinh phí Sửa chữa cấp bách công trình thủy lợi từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác: thực hiện sửa chữa, kiên cố 03 công trình, tổng kinh phí thực hiện là 6,5 tỷ đồng, với mục tiêu đảm bảo an toàn hệ thống công trình đầu mối (đập đất, tràn xả lũ, đường quản lý), cung cấp nước tưới cho khoảng 33,6 ha đất nông nghiệp. Kinh phí quyết toán ước đạt 6,38 tỷ đồng, đạt 98,2% kế hoạch vốn được giao.

Trong năm qua, các đơn vị vẫn duy trì tìm kiếm thêm nguồn thu từ việc ký kết hợp đồng đặt hàng quản lý khai thác các công trình thủy lợi, xây dựng công trình với các huyện, thành phố, các chủ đầu tư khác và các nguồn thu từ công tác khai thác tổng hợp công trình thủy lợi như: Cấp nước cho công nghiệp, nước cho sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản.

## **2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

### **2.1. Thuận lợi:**

Công tác quản lý khai thác các công trình thủy lợi đã được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh cũng như các sở, ban, ngành trong tỉnh, sự chủ động phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, sự hưởng ứng của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; người dân đã nhận thức rõ vai trò của

công tác thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp nói riêng và đời sống xã hội nói chung.

Hệ thống hồ chứa, đập, kênh mương do Công ty quản lý phân bố rộng, không chỉ phục vụ tưới nông nghiệp mà còn có thể cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường và tham gia phòng chống thiên tai. Đây là điều kiện thuận lợi để Công ty mở rộng dịch vụ, khai thác hiệu quả hạ tầng sẵn có, tăng nguồn thu ngoài nhiệm vụ công ích và nâng cao hiệu quả sử dụng công trình.

Ban lãnh đạo Công ty và các phòng chuyên môn, tập thể lãnh đạo xí nghiệp đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định; luôn bám sát cơ sở, chỉ đạo sát sao, kịp thời. Tập thể CBNLĐ trong toàn công ty luôn giữ được tinh thần đoàn kết, thống nhất.

Trong công tác khắc phục hậu quả sau bão, với sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí nguồn vốn khắc phục thiệt hại, cùng với sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành liên quan, các công trình thủy lợi bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 11 cơ bản đã và đang được khắc phục. Qua đó, từng bước bảo đảm an toàn công trình, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân.

## **2.2. Khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng**

### **2.2.1. Biến đổi thời tiết và Quy hoạch đô thị:**

Năm 2025 xuất hiện liên tiếp cơn bão lớn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công xây dựng do sạt lở, ngập úng làm nhão nền đất, cản trở di chuyển, và tăng rủi ro mất an toàn lao động; các công trình phải tăng cường biện pháp chống chọi như neo giữ thiết bị, đảm bảo an toàn lao động và tiêu thoát nước, nhưng thiệt hại vẫn nặng nề và chậm tiến độ thi công so với kế hoạch đã đề ra.

Công tác trực bão còn gặp nhiều khó khăn do lực lượng mỏng trong khi địa bàn quản lý rộng, công trình phân tán, nằm xa trung tâm. Bên cạnh đó, trong các đợt mưa bão lớn, tình trạng ngập lụt, sạt lở đã làm chia cắt, cô lập một số khu vực; điều kiện đi lại và hệ thống thông tin liên lạc tại một số nơi còn hạn chế, thậm chí bị gián đoạn do mất điện, mất sóng, gây khó khăn cho công tác liên lạc, trao đổi thông tin và nắm bắt kịp thời tình hình công trình. Trong bối cảnh thời tiết diễn biến ngày càng phức tạp, xuất hiện mưa lớn cục bộ, lũ lên nhanh, trong khi một số công trình đã xuống cấp, nguy cơ mất an toàn công trình gia tăng, tạo áp lực lớn đối với công tác kiểm tra hiện trường, xử lý sự cố và bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi.

Trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khu vực các phường với sự phát triển kinh tế xã hội và tốc độ đô thị hóa ngày càng cao làm phá vỡ quy hoạch hệ thống công trình, làm mất tác dụng của một số công trình thủy lợi, gây nhiều khó khăn cho công tác điều hành tưới nước và tiêu thoát nước, đặc biệt là trong mùa mưa bão.

### *2.2.2. Vi phạm công trình thủy lợi*

Mặc dù nhận thức của người dân về vai trò của công tác thủy lợi đã được nâng lên, song hiện nay tình trạng vi phạm, lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi vẫn xảy ra phổ biến. Nhiều tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sử dụng vào hành lang bảo vệ công trình, vi phạm công trình các hồ đập, kênh mương vào mục đích riêng ở nhiều nơi với mức độ khác nhau. Trong khi đó, cơ quan chức năng chưa kịp thời xử phạt theo quy định, dẫn đến các hành vi vi phạm này tiếp tục tái diễn, với mức độ ngày càng nghiêm trọng, khó kiểm soát, ảnh hưởng đến an toàn công trình, khả năng dẫn nước và chất lượng cung cấp dịch vụ thủy lợi.

Các xí nghiệp đã lập biên bản và có công văn gửi chính quyền các cấp đề nghị xử lý theo quy định. Năm 2025, các Xí nghiệp đã phát hiện và lập biên bản xử lý hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi 40 trường hợp, trong đó 17/40 trường hợp đã được xử lý dứt điểm.

### *2.2.3. Công trình, thiết bị xuống cấp, ảnh hưởng mưa bão*

Nhiều động cơ máy bơm đã được lắp đặt và sử dụng trong thời gian dài, hiện nay bị xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng vận hành và việc cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp; một số công trình do ảnh hưởng của cơn bão số 5 gây sạt lở đất làm đổ vỡ kênh mương, ngập úng, nhiều thiết bị như tủ điện, động cơ máy bơm bị hư hỏng, trong đó có 09 trạm bơm do Xí nghiệp Hữu Lũng quản lý.

Tiếp đó, cơn bão số 11 đã gây ngập úng, sạt lở và làm hư hỏng nghiêm trọng nhiều công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Cụ thể, có 24 trạm bơm điện do Xí nghiệp Hữu Lũng quản lý bị ngập sâu, hư hỏng thiết bị điện, động cơ máy bơm và hệ thống điều khiển. Ngoài ra, một số vị trí xảy ra sạt trượt đất xuống khu vực tràn xả lũ gây ách tắc dòng chảy, điển hình như tại tràn hồ Đắp Đề.

Hầu hết các hồ chứa, đập dâng, trạm bơm điện, kênh mương hiện vẫn hoạt động bình thường, tuy nhiên còn một số công trình không còn diện tích tưới hoặc tạo nguồn nước cho công trình khác; một số công trình hồ chứa xây dựng cách đây lâu năm đã bị xuống cấp nhiều ảnh hưởng lớn đến năng lực tưới và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn cần phải được sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo an toàn hồ chứa.

Hầu hết các công trình hồ chứa trên địa bàn tỉnh chưa được lắp đặt các thiết bị đo lưu lượng, thiết bị quan trắc chuyên dùng thủy lợi gây khó khăn trong việc đo lưu lượng nước đến, lưu lượng nước xả, cũng như lưu lượng khai thác của các công trình thủy lợi.

#### 2.2.4. Nguồn kinh phí

Việc cấm mốc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi cho 81/91 hồ chứa, lập quy trình vận hành cho 61/92 công trình hồ chứa lớn và vừa, kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước cho 106 công trình. UBND tỉnh Lạng Sơn đã có Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 23/9/2024, tuy nhiên hiện nay chưa có kinh phí để thực hiện.

Hồ sơ pháp lý đất đai của nhiều công trình chưa đầy đủ do xây dựng từ lâu, hồ sơ địa chính thất lạc hoặc chưa cập nhật, trong khi chưa có kinh phí khôi phục, hoàn thiện. Vì vậy, công tác đo đạc, lập bản đồ, hoàn thiện thủ tục pháp lý gặp khó khăn. Khi xảy ra vi phạm, lấn chiếm đất công trình, việc xử lý ở cơ sở còn vướng mắc do liên quan quyền lợi người dân, dễ phát sinh khiếu nại, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, bảo vệ công trình.

Mặc dù mức hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi có điều chỉnh tăng theo quy định, góp phần cải thiện nguồn thu của đơn vị, tuy nhiên nguồn kinh phí này chủ yếu vẫn được sử dụng để chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản trích theo lương cho người lao động. Vì vậy, phần kinh phí còn lại dành cho sửa chữa, bảo dưỡng công trình, đầu tư nâng cấp trang thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế.

#### 2.2.5. Về công tác quản lý

Công tác quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi tại một số xí nghiệp, như Chi Lăng, Văn Lăng, Cao Lộc còn chưa chặt chẽ; vẫn còn tình trạng công trình rậm rạp, chưa được nạo vét kịp thời, công tác bảo dưỡng thiết bị chưa được thực hiện thường xuyên. Tại một số xí nghiệp như Chi Lăng, Bình Gia, Văn Lăng, việc phát hiện, ngăn chặn và lập biên bản xử lý các hành vi vi phạm công trình còn chậm, chưa kịp thời.

Chế độ thông tin, phối hợp thực hiện báo cáo của các xí nghiệp còn chậm, không đầy đủ, chưa đúng hạn theo yêu cầu của công ty, điển hình như xí nghiệp: Văn Quan, Bình Gia, Văn Lăng, Lộc Bình, Chi Lăng gây ảnh hưởng đến chất lượng và thời hạn báo cáo chung của toàn công ty.

Công tác tài chính – kế toán: Quyết toán quý, quyết toán năm của toàn Công ty còn mất nhiều thời gian để hoàn thành.

Công tác xây dựng cơ bản trong năm còn gặp nhiều khó khăn. Công tác giải phóng mặt bằng triển khai chậm, phát sinh nhiều vướng mắc, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và làm tăng chi phí đầu tư xây dựng. Trong quá trình thi công, chi phí thực hiện các công trình ở mức cao, trong khi nguồn lao động xây dựng thiếu hụt, đặc biệt vào thời điểm cuối năm, đã tác động không nhỏ đến tiến độ thi công theo kế hoạch.

Đối với công tác quản lý dự án, với vai trò là chủ đầu tư, Công ty đã nhiều lần chỉ đạo, đôn đốc bằng văn bản, thông qua các cuộc họp giao ban và kiểm tra trực tiếp tại hiện trường nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tuy nhiên, một số đơn vị thi công và đơn vị liên quan còn chậm tiếp thu, chưa kịp thời điều chỉnh biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều cơn bão lớn đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ thi công xây dựng. Mưa lớn kéo dài gây sạt lở, ngập úng, làm nhão nền đất, cản trở việc vận chuyển vật tư, thiết bị và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn lao động. Mặc dù các công trình đã tăng cường các biện pháp ứng phó như gia cố, neo giữ thiết bị, bảo đảm an toàn lao động và tăng cường tiêu thoát nước, song thiệt hại vẫn xảy ra, dẫn đến tiến độ thi công chậm so với kế hoạch đã đề ra.

Việc triển khai mô hình chính quyền hai cấp đã phát sinh một số khó khăn, ảnh hưởng đến công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương và đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi; sự thống nhất trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa cao, đặc biệt trong các nội dung như xử lý vi phạm pháp luật về công trình thủy lợi, ký kết hợp đồng và nghiệm thu diện tích tưới. Tại xí nghiệp Tràng Định đã ký hợp đồng cung ứng, sử dụng dịch vụ cấp nước, tưới nước phục vụ sản xuất vụ mùa năm 2025 với Sở Nông nghiệp và Môi trường; đã thực hiện nghiệm thu khối lượng và lập hồ sơ đề nghị thanh toán. Tuy nhiên, do còn thiếu quyết định phê duyệt đơn vị đặt hàng cung cấp dịch vụ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi huyện Tràng Định năm 2025 nên chưa đủ điều kiện thanh toán theo quy định.

Thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đúng chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đặc biệt trong lĩnh vực quản lý, vận hành công trình thủy lợi quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp nhất là đối với công trình hồ chứa nước Bản Lải, công trình quan trọng do xí nghiệp KTCT thủy lợi Lộc Bình trực tiếp quản lý.

## **BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Chỉ tiêu                             | ĐVT     | Kế hoạch<br>2025 | Giá trị<br>thực hiện<br>2025 | Giá trị thực<br>hiện của cả tổ<br>hợp công ty mẹ<br>- công ty con |
|----|--------------------------------------|---------|------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1  | Sản phẩm chủ yếu sản xuất            | -       | -                | -                            | -                                                                 |
| 2  | Tổng doanh thu                       | Tỷ đồng | 74,0             | 74,172                       | -                                                                 |
| 3  | Lợi nhuận trước thuế                 | Tỷ đồng | 1,520            | 1,588                        | -                                                                 |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế                   | Tỷ đồng | 1,216            | 1,270                        | -                                                                 |
| 5  | Thuế và các khoản đã nộp<br>Nhà nước | Tỷ đồng | 4,838            | 6,788                        | -                                                                 |
| 6  | Kim ngạch xuất nhập khẩu<br>(nếu có) |         | -                | -                            | -                                                                 |
| 7  | Sản phẩm dịch vụ công ích            |         | 23.315,67        | 23.315,67                    | -                                                                 |
| a) | Tưới lúa                             | Ha      | 17.118,91        | 17.118,91                    | -                                                                 |
| b) | Tưới màu                             | Ha      | 5.733,80         | 5.733,80                     | -                                                                 |
| c) | Cây ăn quả                           | Ha      | 292,78           | 292,78                       | -                                                                 |
| d) | Thủy sản                             | Ha      | 100,18           | 100,18                       | -                                                                 |
| 8  | Tổng số lao động                     | Người   | 205              | 170                          | -                                                                 |
| 9  | Tổng quỹ lương                       | Tỷ đồng | 21,251           | 20,250                       | -                                                                 |
| a) | Quỹ lương quản lý                    | Tỷ đồng | 1,099            | 1,099                        | -                                                                 |
| b) | Quỹ lương lao động                   | Tỷ đồng | 20,152           | 19,151                       | -                                                                 |

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn không có công ty con.

Trên đây là Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Lạng Sơn (Đăng tải cổng thông tin điện tử);
- Công khai tại Cổng thông tin doanh nghiệp và Website Công ty;
- Lưu VT.



**CHỦ TỊCH CÔNG TY**

*Lê Mai Lan*  
**Lê Mai Lan**